

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 06/6/2019

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Vương**

* Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phan Thị Hồng**

2. Bà **Võ Thị Diệu Thảo**

* Thư ký ghi biên bản: Bà **Nguyễn Thị Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C1 - tỉnh Khánh Hòa.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C1 - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Khánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, Tòa án nhân dân thành phố C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 49/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019 về “**Ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trương Thị Thục Đ** - sinh năm: 1993

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố N, phường C, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã P1, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Ngô Nhật Q** - sinh năm: 1991

Nơi cư trú: Thôn H, xã C1, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/3/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trương Thị Thục Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Thục Đ và anh Ngô Nhật Q tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2017. Được ủy ban nhân dân xã C, thành phố C1 cấp giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 14/12/2017. Trong quá

trình chung sống anh Q thường xuyên sử dụng ma túy anh không lo làm ăn để chăm lo cho gia đình, trong nhà có bao nhiêu tài sản anh Q bán hết để mua ma túy. Dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Gia đình hai bên đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh Q không sửa đổi. Việc anh Q sử dụng ma túy nhiều dẫn đến ảo giác ảnh hưởng đến sự an toàn của chị Đ, nay chị Đ cho rằng mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Nhật Q.

- Về con chung: Chị Trương Thị Thục Đ và anh Ngô Nhật Q chưa có con chung, hiện nay chị đang mang thai con tám tháng, con chưa chào đời nên chị không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Trương Thị Thục Đ không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Trương Thị Thục Đ và anh Ngô Nhật Q không có nợ chung.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm; việc chấp hành pháp luật của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án vi phạm Điều 70, Điều 72 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Thục Đ được ly hôn anh Ngô Nhật Q.

- Về con chung: Chị Trương Thị Thục Đ hiện nay chị đang mang thai, chị không yêu cầu Tòa án xen xét nên không xét.

- Về tài sản chung: Chị Trương Thị Thục Đ không yêu cầu giải quyết nên không xét.

* Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

Nguyên đơn chị Trương Thị Thục Đ đã giao nộp: Giấy chứng nhận kết hôn (bản gốc); Hộ chiếu mang tên Trương Thị Thục Đ (bản sao); Sổ hộ khẩu Trần Thị Kim L (bản photo), Huỳnh Thị T (bản sao).

* Bị đơn anh Ngô Nhật Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Trương Thị Thục Đ xin ly hôn anh Ngô Nhật Q. Yêu cầu của chị Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Trương Thị Thục Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Ngô Nhật Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia các phiên kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên xét xử nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Trương Thị Thục Đ và anh Ngô Nhật Q.

[2]. Về nội dung vụ án:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trương Thị Thục Đ và anh Ngô Nhật Q tự nguyện kết hôn và được ủy ban nhân dân xã C, thành phố C1 cấp giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 14/12/2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Chị Trương Thị Thục Đ cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q thường xuyên sử dụng ma túy, không chăm lo cho gia đình, các tài sản trong nhà anh Q mang đi bán để mua ma túy. Mặt khác, khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng không có thời gian gần gũi, cùng nhau tìm ra biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mà mỗi người sống một nơi. Anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết vụ án mà vẫn cố tình vắng mặt, không có thiện chí để hòa giải quan hệ làm cho cuộc sống ngày càng rạn nứt hơn.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Trương Thị Thục Đ yêu cầu ly hôn anh Ngô Nhật Q là phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

- **Về con chung:** Chị Trương Thị Thục Đ khai hiện nay chị đang mang thai, chị không yêu cầu Tòa án xen xét nên không xét.

- **Về tài sản chung:** Chị Trương Thị Thục Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3]. Về án phí: Chị Trương Thị Thục Đ phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm về “Ly hôn” theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28, Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Thục Đ được ly hôn anh Ngô Nhật Q.

[2]. Về con chung: Chị Trương Thị Thục Đ khai hiện nay chị đang mang thai, chị không yêu cầu Tòa án xen xét nên không xét.

[3]. Về tài sản chung: Chị Trương Thị Thục Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xét.

[4]. Về án phí: Chị Trương Thị Thục Đ phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm về “Ly hôn” nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0000299 ngày 12/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C1. Như vậy, chị Trương Thị Thục Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo: Chị Trương Thị Thục Đ, anh Ngô Nhật Q có quyền kháng cáo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP C1;
- THADS TP C1;
- UBND xã C,
- thành phố C1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Vương